TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HUỆ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 03/2024/HS-ST Ngày: 22 - 01 - 2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Triển.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tấn Rỏn.

Ông Triệu Thanh Quan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lữ Minh Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Trọng N, sinh ngày 20 tháng 5 năm 1996, tại Long An; Nơi cư trú: Ấp F, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị L; có vợ: Nguyễn Thoại M, sinh năm 1999; Con: Có 01 người con sinh năm 2019; tiền án: Ngày 28/01/2021, bị Toà án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An xử phạt 09 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong bản án ngày 26/10/2021, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/7/2023 cho đến nay. (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo là Luật sư Phan Phụng Đức D - Công ty L1 - Đoàn Luật sư Thành phố H. (Có mặt)

- *Bị hại:* Bà Đào Thị H - Sinh năm 1963 - Địa chỉ: Ấp D, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Đặng Thị Thúy H1 - Sinh năm 1985 - Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 40 phút, ngày 21/7/2023, Trần Trọng N điều khiển xe Wave màu xanh, biển số: 62K7-9727 đi từ nhà thuộc ấp F, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An, đến chơi game tại khu phố C, thị trấn Đ, huyện Đ, Long An. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, tiệm game đóng cửa, N đi về theo đường nhựa 839 về xã M, khi đi đến đoạn đường thuộc ấp D, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An thì N dừng xe tại bãi đất trống cập đường H đi vệ sinh, trong lúc đi vệ sinh thì N nhìn thấy nhà của bà Đào Thị H tại ấp D, xã M, trong nhà và xung quanh không có mở đèn. Lúc này N nảy sinh ý định vào tìm tài sản có giá trị để lấy trộm, N điều khiển xe qua cầu, dựng xe trên hàng ba của một nhà hoang rồi đi bộ ngược lại qua cầu, đi vào hướng nhà bếp của nhà bà H, N đi vòng qua bên hông phải nhà bếp, N nhìn thấy có một cửa sổ bằng gỗ, loại lá sách 02 cánh, chỉ khép hờ, không có khóa bên trong, N mở cánh cửa sổ ra thì nhìn thấy phía trong, cạnh cửa sổ có bà H đang nằm ngủ trên giường có giăng mùng, tư thế nằm nghiên quay lưng vào cửa sổ, kế bên vị trí của bà H đang nằm ngủ có để một cái điện thoại Samsung loại A12, màu trắng, N dùng tay phải vén mùng lên lấy trộm điện thoại bỏ vào túi quần bên phải, rồi đi qua vị trí để xe, lấy xe điều khiển đi về hướng xã T, huyện Đ, tỉnh Long An để tìm nơi tiêu thụ. Khi tới nhà nghĩ 778 gần ngã tư T, N vào thuê phòng ngủ qua đêm, tại đây N lấy điện thoại vừa trộm được bẻ khóa màng hình theo hướng dẫn trên mạng. Kết quả N bẽ khoá thành công nhưng điện thoại bị xóa hết tất cả dữ liệu đã cài đặt. Sau khi mở khoá được điện thoại N kiểm tra tài khoản sim điện thoại, thấy tài khoản còn trên 100.000 đồng (N không nhớ rõ), N sử dụng điện thoại vừa lấy trộm: bấm *098#, rồi vào mục: "tặng gói data", tiếp tục nhập số điện thoại di động N đang sử dụng: 0368368015, bấm gói: ST30k (sử dụng trong 1 tuần - 7GB), bấm chọn: Tặng, sau đó thoát ra khỏi chương trình. Tiếp túc N bấm lại, chọn gói data ST15K (sử dụng trong 3 ngày số tiền 15.000 đồng). Sau khi thực hiện hai giao dịch này tài khoản sim trong điện thoại N lấy trộm bị trừ mất 45.000 đồng. Ngay sau 02 lần bấm tặng D1 nói trên, N tiếp tục sử dụng điện thoại vừa lấy trộm, tải game bắn cá chơi, trong quá trình chơi, N có dùng tiền trong tài khoản sim điện thoại này để mua vàng trong trò chơi với số tiền 54.421 đồng (trừ trực tiếp vào tài khoản sim). Đến sáng ngày 22/7/2023, trên đường đi về Đ, N đã ném bỏ sim cùng với ốp lưng của điện thoại lấy trộm ven đường, (không nhớ ở đoạn đường, vị trí nào). Khoảng 8 giờ ngày 24/7/2023, N tiếp tục đi chơi game tại khu phố C, thị trấn Đ, huyện Đ, Long An, đến khoảng 11 giờ cùng ngày, N mang điện thoại trộm được đến tiệm cầm đồ Thúy Hồng, tại khu phố B, thị trấn Đ, cầm được 1.000.000 đồng và đã tiêu

xài hết. Sau đó Công an xã mời N về trụ sở Công an làm việc. Quá trình làm việc, N đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng tạm giữ gồm:

- 01 (một) một điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung loại A12, màu trắng. Đây là tài sản hợp pháp của bà Đào Thị H

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 20/ KL-TCKH ngày 30/07/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ, xác định tại thời điểm định giá: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung loại A12, màu trắng trị giá 2.200.000 đồng.

Cơ quan điều tra Công an huyện Đ đã trao trả lại cho bà H theo quyết định xử lý vật chứng số 20/ QĐ-ĐTTH ngày 01/8/2023, sau khi nhận lại tài sản, bà H không có yêu cầu gì khác nên không đề cập.

- 01 xe mô tô, loại Wave, màu xanh biển số: 62K7-9727, số khung: VT.WCH.4UM1021..; số máy: không xác định được.

- 01 điện thoại di động màu xanh dương nhãn hiệu Fealme 5G, sim số 0368368015.

- 02 giấy cầm cố tài sản mang tên Q của dịch vụ cầm đồ Thuý Hồng (Lưu hồ sơ chính).

Cáo trạng số: 55/CT-VKSĐH ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố bị cáo Trần Trọng Nghĩa về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, sau khi phân tích tính chất của hành vi và hậu quả xảy ra, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Trọng N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ: khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51;điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 32; Điều 38 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Trần Trọng N từ 12 đến 15 tháng tù.

Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý xong không có yêu cầu xem xét lại nên không xem xét.

- 01 xe mô tô, loại Wave, màu xanh biển số: 62K7-9727, số khung: VT.WCH.4UM1021..; số máy: không xác định được; không xác định chủ sở hữu bị cáo sử dụng làm phương tiện đi thực hiện hành vi phạm tội đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động màu xanh dương nhãn hiệu Fealme 5G, là tài sản của bị cáo, không liên quan đến tội phạm, đề nghị trả lại cho bị cáo.

- Đối với sim số 0368368015 xác định là tài sản của bị cáo liên quan đến tội, nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với bà Đặng Thị Thúy H1 có hành vi cầm cố điện thoại di động của N do phạm tội mà có. Tuy nhiên, về ý thức chủ quan bà H1 không biết điện thoại di động mà N bán là do N phạm tội mà có. Do đó, bà H1 không phạm tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập đến.

Đối với vụ trộm đêm 25/7/2023 rạng sáng ngày 26/7/2023 ở tại nhà bà Đào Thị H khai: Thì tài sản mất trộm gồm: 01 máy tính (laptop) nhãn hiệu Dell, màu đen và 01 ví da màu đen bên trong có 01 căn cước công dân, 01 thẻ ATM ngân hàng A tên Phạm Nhựt N1 và tiền mặt 1.800.000 đồng. Qua điều tra N không thừa nhận đã lấy trộm. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh làm rõ đề xuất xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự:

Bà Đặng Thị Thúy H1 là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, yêu cầu Trần Trọng N trả lại số tiền 1.000.000 đồng tiền cầm điện thoại mà N đem cầm.

Người bị hại bà Đào Thị H không có yêu cầu bị cáo Trần Trọng N bồi thường tiếp theo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị Thúy H1 yêu cầu bị cáo N trả cho bà số tiền 1.000.000 đồng mà bà đã thế chấp tài sản cho bị cáo và bà đã nộp lại tài sản.

Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà Đặng Thị Thúy H1.

Bào chữa cho bị cáo Luật sư Phan Phụng Đức D - trình bày: Thống nhất với tội danh mà cáo trạng đã truy tố và hình phạt mà Viện kiểm sát đã đề nghị. Thống nhất với tình tiết tăng nặng mà Viện kiểm sát đề nghị. Tuy nhiên, cần xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: thật thà khai báo, ăn năng hối cải, bị cáo đã tác động gia đình nộp tiền khắc phục hậu quả, bị cáo là lao động chính trong gia đình, cha mẹ đã lớn tuổi, con còn nhỏ theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án: Bị cáo biết việc làm sai trái, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng, những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát thu thập trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng, những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát thu thập của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Vào khoảng hơn 22 giờ, ngày 21/7/2023, Trần Trọng N đã lén lúc vào nhà của bà Đào Thị H, tại ấp D, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An lấy trộm tài sản là 01 điện thoại di động, hiệu Sam sung loại A12, màu trắng, qua định giá có giá trị 2.200.000 đồng và 99.421 đồng tiền trong tài khoảng sim điện thoại. Tổng giá trị tài sản mà N trộm được là 2.299.421 đồng.

[3] Tại phiên toà, bị cáo Trần Trọng N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm lúc 15 giờ 50 phút, ngày 26/7/2023 (Công an xã M), biên bản tạm giữ tài liệu đồ vật (lúc 14 giờ 25 phút, ngày 28/7/2023), biên bản xác định hiện trường lúc 12 giờ 15 phút, ngày 30/7/2023, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản ánh hiện trường (28 ảnh) do Công an huyện Đ lập, Kết luận định giá tài sản số 20/KL-TCKH ngày 30/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Đ, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở đó, đã có đủ bằng chứng để kết luận rằng bị cáo Trần Trọng N vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như vậy, cáo trạng 55/CT-VKSĐH ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố bị cáo Trần Trọng N với tội danh và điều luật nêu trên là có cơ sở đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo Trần Trọng Nghĩa l nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là một công dân có đầy đủ lý trí để nhận thức được rằng, tài sản hợp pháp của mọi tổ chức và cá nhân được pháp luật bảo vệ. Nếu người nào cố tình chiếm đoạt sẽ bị pháp luật xử lý nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Mục đích của bị cáo là chiếm đoạt tài sản của bị hại để bán lấy tiền tiêu xài cho cá nhân. Hành vi này của bị cáo phải được xử lý nghiêm. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu đã 01 lần bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích nay phạm tội mới là tái phạm, là tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

[5] Xét thấy, bị cáo Trần Trọng N khi xét xử thật thà khai báo, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo không có việc làm ổn định, đã khắc phục hậu quả là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo Trần Trọng Nghĩa l có cơ sở theo quy định pháp luật.

[7] Xét đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ là có cơ sở theo quy định pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại bà Đào Thị H không có yêu cầu bị cáo Trần Văn N2 bồi thường tiếp theo. Do không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau nầy phát sinh tách ra giải quyết bằng một vụ án khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị Thúy H1 yêu cầu bị cáo N2 trả cho bà số tiền 1.000.000 đồng bị cáo đồng ý theo yêu cầu. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bà H1 phù hợp pháp luật nên ghi nhận để buộc bị cáo bồi thường cho bà H1.

Bị cáo đã nộp 1.000.000 đồng (biên lai thu số 0001825 ngày 19/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Huệ) chuyển số tiền tạm nộp sang bồi thường chính thức.

[9] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Phần Cơ quan điều tra đã xử lý xong không có yêu cầu xem xét lại nên không đề cập xem xét.

- 01 xe mô tô, loại Wave, màu xanh biển số: 62K7-9727, số khung: VT.WCH.4UM1021..; số máy: không xác định được; Không xác định chủ sở hữu bị cáo sử dụng làm phương tiện đi thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động màu xanh dương nhãn hiệu Fealme 5G không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với sim số 0368368015 xác định là tài sản của bị cáo liên quan đến tội, nên tịch thu tiêu hủy.

Tang vật hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Huệ đang quản lý.

[10] Bị cáo Trần Trọng N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Trần Trọng N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ: khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 32; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Các Điều 299, 326, 327 và 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Trọng N 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 30/7/2023). Tiếp tục quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách: 01 xe mô tô, loại Wave, màu xanh biển số: 62K7-9727, số khung: VT.WCH.4UM1021..; số máy: không xác định được.

- Trả lại chi bị cáo: 01 điện thoại di động màu xanh dương nhãn hiệu Fealme 5G.

- Tịch thu tiêu hủy: sim số 0368368015.

Tang vật hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Huệ đang quản lý.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584 và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Trần Trọng N phải bồi thường cho bà Đặng Thị Thúy H1 số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Bị cáo đã nộp 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) theo biên lai thu số 0001825 ngày 19/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Huệ. Bị cáo Trần Trọng N đã bồi thường xong.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của bà H1 cho đến khi thi hành xong số tiền bồi thường, hàng tháng bị cáo N còn phải chịu lãi suất của số tiền chậm thi hành theo Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Trọng N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (ngày 22/01/2024). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- Công an huyện Đức Huệ;
- CC.THADS huyện Đức Huệ;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Triến